

Số: 01/2020/QĐST - HNGĐ

Tam Đường, ngày 20 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hồ Thị Tuyết

Thư ký phiên họp: Bà Cao Thị Hóa – Thư ký Tòa án nhân dân thành huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên họp: Bà Tô Đỗ Yến Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 02/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020, về việc: Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

Anh Cừ A V, sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản SP, xã KH, huyện TD, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt có lý do)

Chị Lù Thị D, sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản SP, xã KH, huyện TD, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt có lý do)

- Những người tham gia tố tụng khác: Không

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu ngày 11 tháng 3 năm 2020 của anh Cừ A V và chị Lù Thị D, trong quá trình tham gia tố tụng và trong đơn xin vắng mặt tại phiên họp người yêu cầu anh Cừ A V và chị Lù Thị D trình bày: Anh Cừ A V và chị Lù Thị D đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 7 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã KH, huyện TD, tỉnh Lai Châu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Tại thời điểm anh V, chị D làm thủ tục đăng ký kết hôn khi đó Cừ A V, sinh ngày 17/12/1995 chưa đủ tuổi kết hôn và có làm bản tự khai đăng ký kết hôn khai Cừ A V, sinh ngày 17/02/1990 để đủ tuổi làm thủ tục đăng ký kết hôn, nên UBND xã đã làm thủ tục đăng ký kết hôn và cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh V, chị D ghi Cừ A V, sinh ngày 17/02/1990 vào sổ số 44/2014, quyền số 01/2014 ngày 10 tháng 7 năm 2014. Sau khi kết hôn anh V, chị D chung sống hạnh phúc cho đến tận bây giờ và không có bất kì mâu thuẫn

gì. Tuy nhiên hiện nay trong giấy chứng minh nhân dân, bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, sổ hộ khẩu, chứng chỉ sơ cấp nghề thì Cự A V sinh ngày 17/12/1995 không khớp với giấy chứng nhận kết hôn ghi Cự A V sinh ngày 17/12/1990 và trong giấy khai sinh các con Cự A P, Cự A Làng D, Cự Thị Xa M đều ghi Cự A V sinh năm 1990. Và trên thực tế anh Cự A V sinh ngày 17/12/1995.

Nay nhận thấy việc kết hôn trước đây của anh V, chị D là vi phạm quy định về điều kiện kết hôn nên anh V, chị D đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật, đồng thời đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân cho anh V chị D kể từ ngày anh V đủ tuổi kết hôn.

Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Cự A V và chị Lù Thị D đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 1 Điều 8, Điều 10, Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Chấp nhận yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của Anh Cự A V và chị Lù Thị D.

- Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Cự A V và chị Lù Thị D theo giấy chứng nhận kết hôn số 44/2014, quyền số 01/2014 ngày 10/7/2014 của Ủy ban nhân dân xã KH, huyện TD, tỉnh Lai Châu

- Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Cự A V và chị Lù Thị D kể từ ngày 17/12/2015.

- Về con chung: Anh Cự A V và chị Lù Thị D không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về chia tài sản: Anh Cự A V và chị Lù Thị D không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về lệ phí: Anh Cự A V và chị Lù Thị D là hộ nghèo nên được miễn lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tam Đường nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình, người yêu cầu anh Cự A V và chị Lù Thị D có hộ khẩu thường trú tại Bản SP, xã

KH, huyện TD, tỉnh Lai Châu và anh V, chị D thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KH, huyện TD, tỉnh Lai Châu căn cứ vào khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì việc hôn nhân và gia đình đã thụ lý thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của người yêu cầu: Anh Cừ A V và chị Lò Thị D đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 7 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã KH, huyện TD, tỉnh Lai Châu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Tại thời điểm anh V, chị D làm thủ tục đăng ký kết hôn khi đó anh Cừ A V, sinh ngày 17/12/1995 chưa đủ độ tuổi kết hôn theo quy định (anh Cừ A V mới 18 tuổi 6 tháng 23 ngày). Như vậy việc đăng ký kết hôn của anh Cừ A V và chị Lò Thị D tại Ủy ban nhân dân xã KH, huyện TD, tỉnh Lai Châu đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, nay anh V, chị D yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Xét yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của anh Cừ A V và chị Lò Thị D kể từ thời điểm anh V đủ tuổi kết hôn: Tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu, anh Cừ A V đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định (anh Cừ A V đã đủ độ tuổi kết hôn kể từ ngày 17/12/2015), hơn nữa sau khi kết hôn anh Cừ A V và chị Lò Thị D chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì và anh V, chị D đều yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm anh V đủ tuổi kết hôn là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận.

Về con chung: Anh V, chị D không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về chia tài sản: Anh V, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Về kiến nghị: Kiến nghị Ủy ban nhân dân xã KH, huyện TD, tỉnh Lai Châu thực hiện việc ghi vào sổ hộ tịch quyết định của Tòa án về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Cừ A V và chị Lò Thị D theo quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Anh Cừ A V, chị Lò Thị D thuộc hộ nghèo theo giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 131/GCN-HN.HCN ngày 08/08/2019 của Ủy ban nhân dân xã KH, căn cứ Điều 12, Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, anh Cừ A V, chị Lò Thị D được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 1 Điều 8, Điều 10, Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 12,

Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của anh Cừ A V và chị Lò Thị D.

Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Cừ A V và chị Lò Thị D theo giấy chứng nhận kết hôn số 44/2014, quyền số 01/2014 ngày 10/7/2014 của Ủy ban nhân dân xã KH, huyện TD, tỉnh Lai Châu.

Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Cừ A V và chị Lò Thị D kể từ ngày 17/12/2015.

2. Kiến nghị Ủy ban nhân dân xã KH, huyện TD, tỉnh Lai Châu thực hiện việc ghi vào sổ hộ tịch quyết định của Tòa án về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Cừ A V và chị Lò Thị D theo quy định của pháp luật.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Cừ A V và chị Lò Thị D được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Anh Cừ A V, chị Lò Thị D có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã KH;
- VKSND huyện Tam Đường;
- Chi cục THADS huyện Tam Đường;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hồ Thị Tuyết